

Phụ lục

SỐ LƯỢNG TỔ VÀ THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ
TẠI CÁC THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
1	Xã Al Bá		11	40	
1.1		Làng Amil	1	3	
1.2		Làng Ayun	1	3	
1.3		Làng Blút Griêng	1	4	
1.4		Làng Chư Ruồi Sul	1	3	
1.5		Làng Dơ Nông Ó	1	3	
1.6		Làng Ia Choan	1	4	
1.7		Làng Ia H' Boòng	1	3	
1.8		Làng Ser Dơ Mó	1	4	
1.9		Làng Tung Ke	1	4	
1.10		Làng U Róh	1	4	
1.11		Thôn Tứ Kỳ	1	5	
2	Xã An Hòa		9	38	
2.1		Thôn An Quang	1	4	
2.2		Thôn Hưng Nhượng	1	3	
2.3		Thôn Long Hòa	1	5	
2.4		Thôn Trà Cong	1	3	
2.5		Thôn Vạn Khánh	1	4	
2.6		Thôn Vạn Long	1	4	
2.7		Thôn Vạn Xuân	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
2.8		Thôn Xuân Phong Bắc	1	5	
2.9		Thôn Xuân Phong Nam	1	6	
3	Xã An Lão		11	37	
3.1		Thôn An Hưng	1	3	
3.2		Thôn An Hưng Bắc	1	3	
3.3		Thôn An Thạch	1	4	
3.4		Thôn An Thành	1	3	
3.5		Thôn Hòa Bình	1	4	
3.6		Thôn Hưng Nhơn	1	5	
3.7		Thôn Tân An	1	3	
3.8		Thôn Tân Lập	1	3	
3.9		Thôn Thanh Sơn	1	3	
3.10		Thôn Thuận An	1	3	
3.11		Thôn Thuận Hòa	1	3	
4	Xã An Lương		17	77	
4.1		Thôn An Hoan	1	4	
4.2		Thôn An Mỹ	1	6	
4.3		Thôn An Xuyên	1	5	
4.4		Thôn Chánh An	1	4	
4.5		Thôn Chánh Hội	1	5	
4.6		Thôn Chánh Thiện	1	5	
4.7		Thôn Hiệp An	1	4	
4.8		Thôn Hòa Hội	1	5	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
4.9		Thôn Hưng Lạc	1	4	
4.10		Thôn Thái An	1	5	
4.11		Thôn Thuận An	1	4	
4.12		Thôn Trung Xuân	1	3	
4.13		Thôn Vĩnh Lợi 1	1	5	
4.14		Thôn Vĩnh Lợi 2	1	5	
4.15		Thôn Vĩnh Lợi 3	1	4	
4.16		Thôn Xuân Bình	1	5	
4.17		Thôn Trinh Long Khánh	1	4	
5	Xã An Nhơn Tây		6	33	
5.1		Thôn An Cửu	1	6	
5.2		Thôn Cù Lâm	1	5	
5.3		Thôn Nam Tượng	1	5	
5.4		Thôn Nhơn Lộc	1	6	
5.5		Thôn Nhơn Tân	1	6	
5.6		Thôn Thọ Tân	1	5	
6	Xã An Toàn		5	15	
6.1		Thôn 1	1	3	
6.2		Thôn 2	1	3	
6.3		Thôn 3	1	3	
6.4		Thôn An Nghĩa	1	3	
6.5		Thôn Hòn Chiêng	1	3	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
7	Xã An Vinh		7	22	
7.1		Thôn 1	1	3	
7.2		Thôn 2	1	3	
7.3		Thôn 3	1	4	
7.4		Thôn 4	1	3	
7.5		Thôn 5	1	3	
7.6		Thôn 6	1	3	
7.7		Thôn 7	1	3	
8	Xã Ayun		8	29	
8.1		Làng Bông Pim	1	3	
8.2		Làng Đê Bơ Tok	1	3	
8.3		Làng ĐêKjêng	1	4	
8.4		Làng Kon Brung	1	4	
8.5		Làng Plei Bông	1	4	
8.6		Thôn 1	1	4	
8.7		Thôn 2	1	4	
8.8		Thôn 3	1	3	
9	Xã Ân Hảo		9	44	
9.1		Thôn Bình Hòa	1	5	
9.2		Thôn Đại Định	1	3	
9.3		Thôn Hội Long	1	4	
9.4		Thôn Mỹ Thành	1	6	
9.5		Thôn Phước Hội	1	5	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
9.6		Thôn Quang Mỹ	1	6	
9.7		Thôn Tân Xuân	1	5	
9.8		Thôn Vạn Hòa	1	5	
9.9		Thôn Vạn Trung	1	5	
10	Xã Ân Tường		9	39	
10.1		Thôn Ân Hữu	1	5	
10.2		Thôn Đắc Mang	1	4	
10.3		Thôn Hà Đông	1	4	
10.4		Thôn Phú Hữu 1	1	5	
10.5		Thôn Phú Hữu 2	1	4	
10.6		Thôn Phú Khương	1	5	
10.7		Thôn Phú Văn	1	3	
10.8		Thôn Phú Xuân	1	3	
10.9		Thôn Tân Thạnh	1	6	
11	Xã Bàu Cạn		11	48	
11.1		Làng Mui	1	5	
11.2		Thôn Bình An	1	4	
11.3		Thôn Đoàn Kết	1	5	
11.4		Thôn Hòa Bình	1	3	
11.5		Thôn Ia Mua	1	3	
11.6		Thôn Tân Lạc	1	5	
11.7		Thôn Tây Hồ	1	3	
11.8		Thôn Thăng Hưng Đông	1	5	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
11.9		Thôn Thăng Hưng Tây	1	5	
11.10		Thôn Thanh An	1	5	
11.11		Thôn Thanh Bình	1	5	
12	Xã Biển Hồ		23	87	
12.1		Làng Bông	1	3	
12.2		Làng Bui Brông	1	3	
12.3		Làng Chư Đang Ya	1	3	
12.4		Làng Ia Băng	1	4	
12.5		Làng Ia Gri	1	4	
12.6		Làng Ia Mút	1	3	
12.7		Làng Ia Nueng	1	4	
12.8		Làng Núi	1	3	
12.9		Làng Rìng Rai	1	3	
12.10		Làng Têg	1	4	
12.11		Làng Weh	1	4	
12.12		Thôn 1	1	3	
12.13		Thôn 2	1	4	
12.14		Thôn 3	1	4	
12.15		Thôn 4	1	4	
12.16		Thôn Chư Jô	1	3	
12.17		Thôn Đồng Bằng	1	5	
12.18		Thôn Nghĩa Hưng 1	1	5	
12.19		Thôn Nghĩa Hưng 2	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
12.20		Thôn Nghĩa Hưng 3	1	5	
12.21		Thôn Nghĩa Hưng 4	1	5	
12.22		Thôn Tiên Sơn 1	1	3	
12.23		Thôn Tiên Sơn 2	1	4	
13	Xã Bình An		9	56	
13.1		Thôn An Chánh	1	5	
13.2		Thôn An Vinh	1	7	
13.3		Thôn Bình Đức	1	6	
13.4		Thôn Kiên Long	1	6	
13.5		Thôn Kiên Ngãi	1	7	
13.6		Thôn Mỹ An	1	6	
13.7		Thôn Phú Lạc	1	6	
13.8		Thôn Trường Định	1	7	
13.9		Thôn Vĩnh Lộc	1	6	
14	Xã Bình Dương		8	46	
14.1		Thôn An Phú	1	5	
14.2		Thôn Chánh Khoan	1	7	
14.3		Thôn Dương Liễu	1	7	
14.4		Thôn Dương Liễu Nam	1	5	
14.5		Thôn Mỹ Phú	1	5	
14.6		Thôn Phú Ninh	1	5	
14.7		Thôn Văn Trường	1	6	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
14.8		Thôn Vĩnh Phước	1	6	
15	Xã Bình Hiệp		9	47	
15.1		Thôn Bình Tân	1	6	
15.2		Thôn Bình Thuận	1	6	
15.3		Thôn M6	1	3	
15.4		Thôn Phú Hưng	1	5	
15.5		Thôn Tây An	1	6	
15.6		Thôn Thuận Hạnh	1	5	
15.7		Thôn Thuận Ninh	1	4	
15.8		Thôn Thuận Truyền	1	6	
15.9		Thôn Văn Phong	1	6	
16	Xã Bình Khê		6	36	
16.1		Thôn Hữu Giang	1	4	
16.2		Thôn Nam Giang	1	5	
16.3		Thôn Tả Giang	1	7	
16.4		Thôn Thượng Giang	1	7	
16.5		Thôn Thượng Sơn	1	7	
16.6		Thôn Tiên Thuận	1	6	
17	Xã Bình Phú		8	46	
17.1		Làng Vĩnh An	1	4	
17.2		Thôn Hòa Hiệp	1	7	
17.3		Thôn Hòa Sơn	1	7	
17.4		Thôn Hòa Trung	1	6	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
17.5		Thôn Phú Hiệp	1	5	
17.6		Thôn Phú Mỹ	1	7	
17.7		Thôn Phú Thịnh	1	4	
17.8		Thôn Phú Thọ	1	6	
18	Xã Bờ Ngoong		19	74	
18.1		Làng Amo	1	4	
18.2		Làng Grai Mek	1	4	
18.3		Làng Hlú	1	4	
18.4		Làng Hố Lâm	1	4	
18.5		Làng Ka	1	4	
18.6		Làng Kênh Siêu	1	4	
18.7		Làng Khôi Zét	1	4	
18.8		Làng Khôi Zố	1	4	
18.9		Làng Klú	1	4	
18.10		Làng Lê Ngol	1	4	
18.11		Làng Nú	1	4	
18.12		Làng Pa Pét	1	4	
18.13		Làng Phăm Klăh	1	4	
18.14		Làng Phăm Ngol	1	4	
18.15		Làng Phăm Ó	1	3	
18.16		Làng Puih Jri	1	4	
18.17		Làng Thoong Nha	1	4	
18.18		Làng Tơ Drăh	1	3	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
18.19		Thôn Đồng Tâm	1	4	
19	Xã Canh Liên		3	9	
19.1		Làng Đak Lâu	1	3	
19.2		Làng Hà Giao	1	3	
19.3		Làng Ka 3	1	3	
20	Xã Canh Vinh		12	48	
20.1		Làng Canh Tiến	1	3	
20.2		Thôn An Long 1	1	4	
20.3		Thôn An Long 2	1	4	
20.4		Thôn Bình Long	1	5	
20.5		Thôn Canh Hiệp	1	3	
20.6		Thôn Hiễn Đông	1	4	
20.7		Thôn Hiệp Vinh 1	1	5	
20.8		Thôn Hiệp Vinh 2	1	5	
20.9		Thôn Quang Hiễn	1	3	
20.10		Thôn Suối Đá	1	3	
20.11		Thôn Tân Quang	1	4	
20.12		Thôn Tân Vinh	1	5	
21	Xã Cát Tiến		10	60	
21.1		Thôn Cát Hải Bắc	1	7	
21.2		Thôn Cát Hải Nam	1	7	
21.3		Thôn Cát Thành	1	6	
21.4		Thôn Chánh Thiện	1	5	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
21.5		Thôn Hóa Lạc	1	5	
21.6		Thôn Phú Hậu	1	6	
21.7		Thôn Tân Thạnh Đạt	1	6	
21.8		Thôn Thái Phi	1	6	
21.9		Thôn Thắng Hùng	1	5	
21.10		Thôn Trung Lương	1	7	
22	Xã Chơ Long		5	17	
22.1		Làng Brul - Klăh	1	4	
22.2		Làng Kúc Gmỏi	1	3	
22.3		Làng Kúc Rong	1	3	
22.4		Làng Tπέ	1	3	
22.5		Làng Tpon	1	4	
23	Xã Chư A Thai		13	50	
23.1		Thôn Đoàn Kết	1	4	
23.2		Thôn Drok	1	5	
23.3		Thôn Hải Yên	1	4	
23.4		Thôn Plei Glung Mơ Lan	1	3	
23.5		Thôn Plei Hek	1	3	
23.6		Thôn Plei Lôk	1	5	
23.7		Thôn Plei Mun Măk	1	3	
23.8		Thôn Plei Oï	1	5	
23.9		Thôn Plei Pông	1	3	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
23.10		Thôn Plei Tăng	1	4	
23.11		Thôn Tân Điệp	1	4	
23.12		Thôn Thanh Sơn	1	4	
23.13		Thôn Thanh Thượng	1	3	
24	Xã Chư Krey		8	24	
24.1		Làng Biên	1	3	
24.2		Làng Bröch Siêu	1	3	
24.3		Làng Châu	1	3	
24.4		Làng Chiêu Liêu	1	3	
24.5		Làng Lơ Pơ	1	3	
24.6		Làng Pơbahktu	1	3	
24.7		Làng Sơ Rơn	1	3	
24.8		Thôn 6	1	3	
25	Xã Chư Păh		9	40	
25.1		Làng Hreng	1	4	
25.2		Thôn Hòa Phú 1	1	4	
25.3		Thôn Hòa Phú 2	1	4	
25.4		Thôn Hòa Phú 3	1	4	
25.5		Thôn Nghĩa Hòa 1	1	6	
25.6		Thôn Nghĩa Hòa 2	1	5	
25.7		Thôn Phú Hòa 1	1	4	
25.8		Thôn Phú Hòa 2	1	5	
25.9		Thôn Phú Hòa 3	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
26	Xã Chư Pưh		13	57	
26.1		Plei Briêng	1	5	
26.2		Plei Djriêk	1	4	
26.3		Plei Hraï Dong	1	4	
26.4		Plei Ia Ke	1	5	
26.5		Plei Kly Phun	1	4	
26.6		Plei Lao	1	3	
26.7		Plei Phung	1	3	
26.8		Plei Tao	1	4	
26.9		Plei Thơ Ga	1	5	
26.10		Thôn Hòa Bình	1	5	
26.11		Thôn Hòa Hiệp	1	5	
26.12		Thôn Hòa Lộc	1	5	
26.13		Thôn Hòa Tín	1	5	
27	Xã Chư Prông		19	78	
27.1		Làng Bạc 1	1	4	
27.2		Làng Bạc 2	1	3	
27.3		Làng Bò	1	5	
27.4		Làng Ó	1	3	
27.5		Làng Pó	1	4	
27.6		Làng Thung	1	4	
27.7		Làng Xung Beng	1	5	
27.8		Thôn 1	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
27.9		Thôn 2	1	5	
27.10		Thôn 3	1	5	
27.11		Thôn 4	1	4	
27.12		Thôn 5	1	4	
27.13		Thôn 6	1	3	
27.14		Thôn Bình Thanh	1	4	
27.15		Thôn Đông Hà	1	4	
27.16		Thôn Đức Nghĩa	1	3	
27.17		Thôn Hoàng Yên	1	5	
27.18		Thôn Hợp Hòa	1	5	
27.19		Thôn Hợp Thắng	1	4	
28	Xã Chư Sê		29	138	
28.1		Làng Del	1	4	
28.2		Làng Hăng Ring	1	3	
28.3		Làng Pan	1	3	
28.4		Làng Queng Mép	1	3	
28.5		Làng Tok Roh	1	4	
28.6		Thôn 1	1	7	
28.7		Thôn 3	1	6	
28.8		Thôn 5	1	7	
28.9		Thôn 8	1	6	
28.10		Thôn 9	1	6	
28.11		Thôn 12	1	5	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
28.12		Thôn An Điền	1	4	
28.13		Thôn Bàu Zút	1	4	
28.14		Thôn Đoàn Kết	1	4	
28.15		Thôn Dun Bêu	1	6	
28.16		Thôn Greo Pét	1	4	
28.17		Thôn Hồ Nước	1	4	
28.18		Thôn Ia Blang	1	5	
28.19		Thôn Kê	1	5	
28.20		Thôn Mỹ Phú	1	5	
28.21		Thôn Mỹ Thạch	1	5	
28.22		Thôn Ngo Ser - Glan	1	5	
28.23		Thôn Nhon Phú	1	3	
28.24		Thôn Nông Trường	1	3	
28.25		Thôn Phú Cường	1	6	
28.26		Thôn Tào Ròng	1	5	
28.27		Thôn Tốt Bióch	1	5	
28.28		Thôn Vinh Hà	1	6	
28.29		Thôn Yon Tok	1	5	
29	Xã Cửu An		13	48	
29.1		Làng Hòa Bình	1	3	
29.2		Làng Pốt	1	3	
29.3		Thôn An Bình	1	3	
29.4		Thôn An Điền Bắc	1	3	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
29.5		Thôn An Điền Nam	1	4	
29.6		Thôn An Thạch	1	5	
29.7		Thôn An Thượng 2	1	3	
29.8		Thôn An Thượng 3	1	3	
29.9		Thôn An Xuân	1	4	
29.10		Thôn Cửu Đạo	1	4	
29.11		Thôn Thượng An	1	5	
29.12		Thôn Tú Thủy 1	1	4	
29.13		Thôn Tú Thủy 2	1	4	
30	Xã Đak Đoa		13	65	
30.1		Thôn 1 Tân Bình	1	6	
30.2		Thôn 2 Tân Bình	1	4	
30.3		Thôn 2	1	6	
30.4		Thôn 3	1	5	
30.5		Thôn 5	1	6	
30.6		Thôn 6	1	5	
30.7		Thôn 8	1	5	
30.8		Thôn 9	1	4	
30.9		Thôn Dôr 1	1	6	
30.10		Thôn Groi Wét	1	5	
30.11		Thôn Ngol	1	3	
30.12		Thôn Piom	1	5	
30.13		Thôn Tươh Ktu	1	5	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
31	Xã Đak Pơ		13	46	
31.1		Làng Bút	1	3	
31.2		Làng Gliek	1	4	
31.3		Làng Hway	1	3	
31.4		Làng Jro Dong	1	4	
31.5		Làng Klah Môn	1	3	
31.6		Làng Krông Hra	1	3	
31.7		Làng Kruối Chai	1	3	
31.8		Làng Kuk Kôn	1	3	
31.9		Thôn 1	1	4	
31.10		Thôn 2	1	5	
31.11		Thôn 3	1	3	
31.12		Thôn 4	1	5	
31.13		Thôn 5	1	3	
32	Xã Đak Rong		5	19	
32.1		Làng Đak Tơ Neng	1	4	
32.2		Làng Kon Bông	1	4	
32.3		Làng Kon Lanh	1	4	
32.4		Làng Kon Pne	1	4	
32.5		Làng Kon Von	1	3	
33	Xã Đak Smei		8	28	
33.1		Làng Bok Rei	1	3	
33.2		Làng Đê Gôh	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
33.3		Làng Kon Jôt Nak	1	3	
33.4		Làng Kon Mahar Sơ Nglok	1	4	
33.5		Làng Kon Pơ Dram	1	3	
33.6		Làng Pral Somei	1	4	
33.7		Làng Tul Đoa	1	4	
33.8		Thôn 18	1	3	
34	Xã Đăk Song		3	11	
34.1		Làng Blà - Krăc	1	3	
34.2		Làng Đăk Pling	1	5	
34.3		Làng Kte - H'ôn	1	3	
35	Xã Đê Gi		13	77	
35.1		Thôn An Phú	1	5	
35.2		Thôn An Quang Đông	1	5	
35.3		Thôn An Quang Tây	1	6	
35.4		Thôn Cát Khánh	1	7	
35.5		Thôn Cát Minh	1	7	
35.6		Thôn Cát Tài	1	6	
35.7		Thôn Chánh Lợi	1	6	
35.8		Thôn Đại Bằng	1	5	
35.9		Thôn Đức Phở	1	7	
35.10		Thôn Phú An	1	6	
35.11		Thôn Trung Chánh	1	7	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
35.12		Thôn Vĩnh Trường	1	5	
35.13		Thôn Xuân An	1	5	
36	Xã Đức Cơ		10	45	
36.1		Làng Ấp	1	4	
36.2		Làng Hrang	1	3	
36.3		Làng Krai	1	4	
36.4		Làng Lung Prông	1	3	
36.5		Thôn Chư Ty 1	1	6	
36.6		Thôn Chư Ty 2	1	5	
36.7		Thôn Chư Ty 3	1	5	
36.8		Thôn Chư Ty 4	1	6	
36.9		Thôn Chư Ty 5	1	5	
36.10		Thôn Chư Ty 6	1	4	
37	Xã Gào		14	46	
37.1		Làng Nang Long - O Sor	1	4	
37.2		Plei De Chí	1	3	
37.3		Plei Gao A	1	3	
37.4		Plei Gao B	1	3	
37.5		Plei Gao C	1	3	
37.6		Plei Gao D	1	3	
37.7		Plei Ku Tong	1	3	
37.8		Plei O Grang	1	3	
37.9		Plei O Pếch	1	3	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
37.10		Thôn Gia Tường	1	3	
37.11		Thôn Ia Kênh	1	4	
37.12		Thôn Plei Nhao	1	5	
37.13		Thôn Plei Thoong	1	3	
37.14		Thôn Trà Thương Phú	1	3	
38	Xã Hòa Hội		7	44	
38.1		Thôn Cát Hanh	1	7	
38.2		Thôn Cát Hiệp	1	7	
38.3		Thôn Hội Vân	1	5	
38.4		Thôn Tài Đức	1	7	
38.5		Thôn Trị Bình	1	7	
38.6		Thôn Tùng Chánh	1	5	
38.7		Thôn Vạn Phúc	1	6	
39	Xã Hoài Ân		11	64	
39.1		Thôn An Chiêu	1	7	
39.2		Thôn Ân Đức	1	6	
39.3		Thôn An Hòa	1	4	
39.4		Thôn Ân Phong	1	6	
39.5		Thôn Gia Chiêu	1	7	
39.6		Thôn Gia Đức	1	7	
39.7		Thôn Khoa Trường	1	6	
39.8		Thôn Lộc Tường	1	6	
39.9		Thôn Thạch Long	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
39.10		Thôn Thanh Tú	1	7	
39.11		Thôn Vĩnh Tường	1	4	
40	Xã Hội Sơn		5	28	
40.1		Thôn Cát Lâm	1	6	
40.2		Thôn Đại Khoang	1	5	
40.3		Thôn Hội Sơn	1	5	
40.4		Thôn Thạch Bàn	1	6	
40.5		Thôn Thuận Phong	1	6	
41	Xã Hra		9	33	
41.1		Làng Bok Ayol	1	4	
41.2		Làng Chơng	1	3	
41.3		Làng KDung	1	3	
41.4		Làng Kon Chrah	1	5	
41.5		Làng Kret Krot	1	3	
41.6		Thôn Nhơn Tân	1	4	
41.7		Thôn Nhơn Thọ	1	3	
41.8		Thôn Phú Danh	1	4	
41.9		Thôn Phú Yên	1	4	
42	Xã Ia Băng		14	60	
42.1		Thôn Adokkông	1	4	
42.2		Thôn Alphun	1	5	
42.3		Thôn Biă Tĩh	1	3	
42.4		Thôn Blo	1	3	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
42.5		Thôn Bông Lar	1	5	
42.6		Thôn Brong Goai	1	4	
42.7		Thôn Châm Prông	1	4	
42.8		Thôn Hàm Rông	1	6	
42.9		Thôn Ia Pét	1	4	
42.10		Thôn La Sơn	1	6	
42.11		Thôn O	1	4	
42.12		Thôn O Đất	1	4	
42.13		Thôn Odeh	1	4	
42.14		Thôn Thung Nôm	1	4	
43	Xã Ia Boòng		11	39	
43.1		Làng Đê – Sơ	1	4	
43.2		Làng Klũh Klăh	1	3	
43.3		Làng La	1	4	
43.4		Làng Riêng	1	4	
43.5		Làng Siu	1	3	
43.6		Làng Sor	1	3	
43.7		Làng Sung O - Boòng Nga	1	4	
43.8		Thôn Đoàn Kết	1	3	
43.9		Thôn Ninh Hòa	1	3	
43.10		Thôn Xuân Me	1	4	
43.11		Thôn Yên Me	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
44	Xã Ia Chia		7	30	
44.1		Làng Bang	1	5	
44.2		Làng Beng	1	4	
44.3		Làng Biă Ngó	1	4	
44.4		Làng Kom	1	4	
44.5		Làng Lang	1	5	
44.6		Làng Nú	1	5	
44.7		Làng Tang	1	3	
45	Xã Ia Dom		6	28	
45.1		Làng Bi	1	4	
45.2		Thôn Cửa Khẩu	1	3	
45.3		Thôn Ia Mút	1	5	
45.4		Thôn Mook Đen	1	6	
45.5		Thôn Mook Trang	1	5	
45.6		Thôn Mook Trêl	1	5	
46	Xã Ia Dok		10	38	
46.1		Làng Dok Lăh	1	3	
46.2		Làng Dok Ngol	1	4	
46.3		Làng Ghè	1	4	
46.4		Làng Pong	1	4	
46.5		Làng Sung Kép	1	4	
46.6		Làng Sung Le	1	4	
46.7		Thôn Chư Bô 1	1	3	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
46.8		Thôn Chư Bô 2	1	3	
46.9		Thôn Đoàn Kết	1	5	
46.10		Thôn Ia Mang	1	4	
47	Xã Ia Dreh		10	36	
47.1		Buôn Bă Nga	1	4	
47.2		Buôn Blăk	1	3	
47.3		Buôn Chờ Tung	1	4	
47.4		Buôn Gum Góp	1	4	
47.5		Buôn Hdreh	1	5	
47.6		Buôn Ia Hly	1	3	
47.7		Buôn Ia Klon	1	3	
47.8		Buôn Ia Krông	1	4	
47.9		Buôn Ia Soá	1	3	
47.10		Buôn Tơ Nung	1	3	
48	Xã Ia Grai		10	50	
48.1		Làng Bẹk	1	5	
48.2		Làng Dun De	1	4	
48.3		Làng Ia Bă	1	5	
48.4		Làng Ia Grăng 1	1	5	
48.5		Làng Ia Grăng 2	1	4	
48.6		Thôn 1	1	5	
48.7		Thôn 2	1	6	
48.8		Thôn 3	1	6	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
48.9		Thôn 4	1	5	
48.10		Thôn 5	1	5	
49	Xã Ia Hiao		11	45	
49.1		Bôn Chư Plah Jai	1	4	
49.2		Bôn Hiao	1	5	
49.3		Bôn Ling	1	5	
49.4		Thôn Bình Trang	1	3	
49.5		Thôn Chrôh Ponan	1	5	
49.6		Thôn Điểm 9	1	4	
49.7		Thôn Sô Ma Hang	1	4	
49.8		Thôn Sô Ma Long	1	4	
49.9		Thôn Sô Ma Rong	1	4	
49.10		Thôn Thanh Bình	1	3	
49.11		Thôn Yên Phú	1	4	
50	Xã Ia Hnú		19	76	
50.1		Làng Dek	1	3	
50.2		Làng Kte	1	3	
50.3		Làng Kueng Đơn	1	4	
50.4		Làng Kueng XN	1	4	
50.5		Làng Rìng	1	4	
50.6		Thôn Bê Tel	1	4	
50.7		Thôn Ia Sa	1	3	
50.8		Thôn Ia Sâm	1	3	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
50.9		Thôn Khô Roa	1	4	
50.10		Thôn Lũh Ngó	1	5	
50.11		Thôn Lũh Yó	1	5	
50.12		Thôn Phú Quang	1	5	
50.13		Thôn Plei Dư	1	3	
50.14		Thôn Plei Đung	1	3	
50.15		Thôn Tao Chor	1	4	
50.16		Thôn Teng Nong	1	4	
50.17		Thôn Tung Dao	1	5	
50.18		Thôn Tung Mo A	1	5	
50.19		Thôn Tung Neng	1	5	
51	Xã Ia Hrung		20	82	
51.1		Làng Blang	1	5	
51.2		Làng Blang 1	1	3	
51.3		Làng Bô	1	4	
51.4		Làng Breng	1	4	
51.5		Làng Breng 3	1	4	
51.6		Làng Jut	1	5	
51.7		Làng Klăh	1	4	
51.8		Làng Máih	1	4	
51.9		Làng Nang	1	4	
51.10		Làng Ngai Ngó	1	4	
51.11		Làng Ó	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
51.12		Làng Yang	1	4	
51.13		Thôn Chư Hậu 5	1	3	
51.14		Thôn Đức Tân	1	4	
51.15		Thôn Hưng Bình	1	4	
51.16		Thôn Lập Thành	1	4	
51.17		Thôn Tân An	1	4	
51.18		Thôn Tân Lập	1	4	
51.19		Thôn Tân Sao	1	5	
51.20		Thôn Thanh Hà	1	5	
52	Xã Ia Khur		11	37	
52.1		Làng Kách	1	4	
52.2		Làng Kon Mäh	1	4	
52.3		Làng Kon Sơ Lăl	1	3	
52.4		Làng Kon Sơ Lăng	1	4	
52.5		Làng Mor	1	4	
52.6		Làng Pok	1	3	
52.7		Làng Rơ Vai	1	3	
52.8		Làng Tơ Ver	1	3	
52.9		Làng Tơ Von	1	3	
52.10		Làng Tuêk	1	3	
52.11		Thôn Đại An	1	3	
53	Xã Ia Ko		14	56	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
53.1		Làng Dư Keo	1	4	
53.2		Làng Hra	1	5	
53.3		Làng O Bung	1	3	
53.4		Làng O Grung	1	4	
53.5		Làng Plong	1	4	
53.6		Làng Sur A	1	3	
53.7		Làng Sur B	1	3	
53.8		Làng Tai Glai	1	4	
53.9		Làng Tai Pêr	1	4	
53.10		Làng Vel	1	3	
53.11		Thôn 1	1	5	
53.12		Thôn 2	1	5	
53.13		Thôn 3	1	5	
53.14		Thôn 4	1	4	
54	Xã Ia Krái		18	69	
54.1		Thôn 1	1	3	
54.2		Thôn 2	1	4	
54.3		Thôn 3	1	4	
54.4		Thôn 4	1	4	
54.5		Thôn 5	1	4	
54.6		Thôn 705	1	4	
54.7		Thôn A Sanh	1	3	
54.8		Thôn Bi Ia Yom	1	3	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
54.9		Thôn Chư Nghé	1	4	
54.10		Thôn Del	1	3	
54.11		Thôn Delung	1	4	
54.12		Thôn Doch Kuế	1	4	
54.13		Thôn Ia Blan	1	4	
54.14		Thôn Ia Châm	1	5	
54.15		Thôn Ia Khai	1	4	
54.16		Thôn Ia Tô	1	5	
54.17		Thôn Kmông	1	3	
54.18		Thôn Pô Kô	1	4	
55	Xã Ia Krêl		15	55	
55.1		Làng Al Gôn	1	3	
55.2		Làng Gào	1	3	
55.3		Làng Khóp	1	3	
55.4		Làng Klũh Yêh	1	3	
55.5		Làng Krol Krêl	1	3	
55.6		Làng Le	1	5	
55.7		Làng Nêh	1	3	
55.8		Làng Ngo Le	1	3	
55.9		Làng Ngo Rông	1	4	
55.10		Làng Phang	1	3	
55.11		Làng Yit Rông	1	4	
55.12		Thôn Đồng Tâm	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
55.13		Thôn Ia Lâm	1	4	
55.14		Thôn Quyết Thắng	1	5	
55.15		Thôn Thanh Giáo	1	5	
56	Xã Ia Lâu		10	42	
56.1		Làng Đút	1	3	
56.2		Làng Me	1	4	
56.3		Làng Phung	1	4	
56.4		Làng Pior	1	5	
56.5		Làng Tu	1	4	
56.6		Thôn Đoàn Kết	1	4	
56.7		Thôn Hòa Bình	1	4	
56.8		Thôn Đà Bắc	1	5	
56.9		Thôn Ninh Hòa	1	4	
56.10		Thôn Pác Bó	1	5	
57	Xã Ia Le		13	51	
57.1		Làng Kuăi	1	3	
57.2		Thôn Ia Bia	1	5	
57.3		Thôn Ia Jol	1	3	
57.4		Thôn Kênh Hmek	1	4	
57.5		Thôn Kênh Săn	1	3	
57.6		Thôn Lương Hà	1	3	
57.7		Thôn Phú An	1	4	
57.8		Thôn Phú Bình	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
57.9		Thôn Phú Hà	1	4	
57.10		Thôn Phú Hòa	1	5	
57.11		Thôn Phú Vinh	1	5	
57.12		Thôn Puối Lốp	1	4	
57.13		Thôn Thiên An	1	4	
58	Xã Ia Ly		8	33	
58.1		Làng AL	1	4	
58.2		Làng Díp	1	3	
58.3		Làng Dóch	1	3	
58.4		Làng Kép	1	5	
58.5		Làng Mun	1	4	
58.6		Làng Vân	1	5	
58.7		Thôn Ia Lâm	1	4	
58.8		Thôn Ia Ping	1	5	
59	Xã Ia Mơ		4	14	
59.1		Làng Hnáp	1	3	
59.2		Làng Khôn	1	3	
59.3		Làng Klăh	1	5	
59.4		Làng Rìng	1	3	
60	Xã Ia Nan		7	30	
60.1		Làng Nú	1	4	
60.2		Làng Sơn	1	4	
60.3		Làng Tung	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
60.4		Thôn Đức Hưng	1	5	
60.5		Thôn Ia Chía	1	4	
60.6		Thôn Ia Đào	1	5	
60.7		Thôn Ia Kle	1	4	
61	Xã Ia O		6	31	
61.1		Làng Bi	1	6	
61.2		Làng Cúc	1	4	
61.3		Làng Lân	1	5	
61.4		Làng Mít Jép	1	5	
61.5		Làng Mít Kom	1	5	
61.6		Làng O	1	6	
62	Xã Ia Pa		12	60	
62.1		Bôn Thăm	1	5	
62.2		Bôn Tong Se	1	5	
62.3		Ploi RNgôl	1	5	
62.4		Thôn Ama H'Lil	1	5	
62.5		Thôn Ama Rin	1	5	
62.6		Ploi Ia Mron	1	5	
62.7		Thôn BahLeng	1	5	
62.8		Thôn Blôm	1	6	
62.9		Thôn Đăk Chá	1	4	
62.10		Thôn Kim Năng	1	4	
62.11		Thôn Kim Tân	1	6	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
62.12		Thôn Quý Đức	1	5	
63	Xã Ia Phí		14	56	
63.1		Làng Bàng	1	3	
63.2		Làng Bluk Blui	1	4	
63.3		Làng Bui	1	3	
63.4		Làng Mrông Ngó	1	4	
63.5		Làng Mrông Yố	1	4	
63.6		Làng Or	1	4	
63.7		Làng Pơ Tum	1	4	
63.8		Làng Prép	1	4	
63.9		Làng Roih	1	3	
63.10		Làng Yăng	1	4	
63.11		Thôn 1	1	5	
63.12		Thôn 2	1	5	
63.13		Thôn 3	1	5	
63.14		Thôn 4	1	4	
64	Xã Ia Pia		9	40	
64.1		Làng Doách	1	4	
64.2		Làng Hát	1	4	
64.3		Làng Hlang Ngol	1	5	
64.4		Làng Hle	1	6	
64.5		Làng O Ngol	1	5	
64.6		Làng Tu 1	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
64.7		Làng Tu 2	1	4	
64.8		Thôn Bình nguyên	1	4	
64.9		Thôn Tân Thủy	1	4	
65	Xã Ia Pnôn		3	14	
65.1		Làng Bua	1	5	
65.2		Làng Chan	1	5	
65.3		Làng Triêl	1	4	
66	Xã Ia Púch		3	13	
66.1		Làng Brang	1	5	
66.2		Làng Chư Kó	1	3	
66.3		Làng Goòng	1	5	
67	Xã Ia Rbol		6	23	
67.1		Bôn Bìr	1	4	
67.2		Bôn Chư Băh	1	5	
67.3		Bôn Hoai	1	3	
67.4		Bôn Krăi	1	4	
67.5		Bôn Rung Ma Đoan	1	3	
67.6		Bôn Rung Ma Nin	1	4	
68	Xã Ia Rsai		10	45	
68.1		Buôn Chư Jú	1	5	
68.2		Buôn Chư Jut	1	4	
68.3		Buôn Đoàn Kết	1	4	
68.4		Buôn Du	1	5	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
68.5		Buôn Gum Gôp	1	5	
68.6		Buôn Ma Rok	1	5	
68.7		Buôn Tơ Nia	1	4	
68.8		Thôn Chư Gu	1	5	
68.9		Thôn Chư Rcăm	1	5	
68.10		Thôn Quỳnh Phụ	1	3	
69	Xã Ia Sao		5	19	
69.1		Bôn Ama Tí	1	4	
69.2		Bôn Hoang	1	4	
69.3		Bôn Ia Rtô	1	4	
69.4		Bôn Khăn	1	4	
69.5		Bôn Phu Ama Nher	1	3	
70	Xã Ia Tôr		9	38	
70.1		Làng Anh	1	3	
70.2		Làng Bang Ngol	1	5	
70.3		Làng Nêh Xo	1	4	
70.4		Làng Phun – Thanh	1	5	
70.5		Làng Tơ Bang	1	3	
70.6		Làng Đoàn Kết - Ó Kly	1	4	
70.7		Thôn Nhon Hà	1	4	
70.8		Thôn Phú Mỹ	1	5	
70.9		Thôn Phú Vinh	1	5	
71	Xã Ia Tul		10	41	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
71.1		Bôn Biah A	1	3	
71.2		Bôn Biah B	1	4	
71.3		Bôn Broãi	1	5	
71.4		Bôn Dlai Bàu	1	5	
71.5		Bôn Tơ Khế	1	4	
71.6		Ploi Apa Ama Đá	1	5	
71.7		Ploi Apa Ama H'Lăk	1	3	
71.8		Ploi Apa Oi H'Briu	1	3	
71.9		Ploi Apa Oi H'Trông	1	4	
71.10		Ploi Toan	1	5	
72	Xã Kbang		14	55	
72.1		Làng Bôn	1	3	
72.2		Làng Đak Smar	1	3	
72.3		Làng Lơ Ku	1	5	
72.4		Thôn 1	1	3	
72.5		Thôn 2	1	5	
72.6		Thôn 3	1	3	
72.7		Thôn 4	1	4	
72.8		Thôn 5	1	5	
72.9		Thôn 6	1	3	
72.10		Thôn 7	1	4	
72.11		Thôn 8	1	5	
72.12		Thôn 9	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
72.13		Thôn 10	1	5	
72.14		Thôn 11	1	3	
73	Xã KDang		11	46	
73.1		Thôn Rong	1	4	
73.2		Thôn Aluk	1	3	
73.3		Thôn Blung	1	3	
73.4		Thôn Botgrek	1	5	
73.5		Thôn Cầu Vàng	1	6	
73.6		Thôn Hà Lòng	1	6	
73.7		Thôn Kô	1	3	
73.8		Thôn Kol	1	4	
73.9		Thôn Ktăng	1	4	
73.10		Thôn R'Khương-Tleo	1	4	
73.11		Thôn Tân Lập	1	4	
74	Xã Kim Sơn		6	28	
74.1		Thôn Bà Bơi	1	3	
74.2		Thôn Bình Điền	1	6	
74.3		Thôn Bok Tới	1	3	
74.4		Thôn Kim Sơn	1	6	
74.5		Thôn Nghĩa Sơn	1	5	
74.6		Thôn Phú Quang	1	5	
75	Xã Kon Chiêng		6	22	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
75.1		Thôn Đak Bơt	1	4	
75.2		Thôn Đăk Ó	1	3	
75.3		Thôn Đak Trôi	1	3	
75.4		Thôn Git	1	3	
75.5		Thôn King	1	4	
75.6		Thôn Kông Chiêng	1	5	
76	Xã Kon Gang		13	51	
76.1		Thôn 1	1	5	
76.2		Thôn 2	1	3	
76.3		Thôn 3	1	4	
76.4		Thôn 4	1	4	
76.5		Thôn 5	1	4	
76.6		Thôn 6	1	3	
76.7		Thôn Đak Mong	1	5	
76.8		Thôn Đê Klah	1	4	
76.9		Thôn Dung Rơ	1	4	
76.10		Thôn Klót	1	4	
76.11		Thôn Kóp	1	3	
76.12		Thôn Krun	1	4	
76.13		Thôn Ktu	1	4	
77	Xã Kông Bơ La		12	46	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
77.1		Làng Bla	1	3	
77.2		Làng Đak Lă	1	3	
77.3		Làng Lọc	1	3	
77.4		Thôn An Đông	1	3	
77.5		Thôn Đăk Hlơ	1	4	
77.6		Thôn Đoàn Kết	1	3	
77.7		Thôn Kông Chư Pí	1	5	
77.8		Thôn Nghĩa An 1	1	4	
77.9		Thôn Nghĩa An 2	1	5	
77.10		Thôn Sông Ba	1	4	
77.11		Thôn Tân Đông	1	5	
77.12		Thôn Thống Nhất	1	4	
78	Xã Kông Chro		9	41	
78.1		Làng Hle Ktu	1	4	
78.2		Làng Ktôh	1	4	
78.3		Làng Nghe	1	5	
78.4		Làng Pyang Dong	1	5	
78.5		Làng Rong Ya Ma	1	4	
78.6		Làng Tbông Hlang	1	4	
78.7		Làng Vơn	1	4	
78.8		Làng Yang Trung	1	5	
78.9		Thôn 1	1	6	
79	Xã Krong		5	16	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
79.1		Làng Đăk Bok	1	3	
79.2		Làng Đăk Kopier	1	3	
79.3		Làng Hro	1	3	
79.4		Làng Sơ Lam	1	3	
79.5		Làng Tăng Lăng	1	4	
80	Xã Lơ Pang		12	45	
80.1		Thôn Ar Bơ Tôk	1	3	
80.2		Thôn Ar Dôch-Kơ Tu	1	3	
80.3		Thôn Ar Tơ Măn	1	4	
80.4		Thôn Chuk	1	4	
80.5		Thôn Chup	1	5	
80.6		Thôn Đăk Hlă	1	4	
80.7		Thôn Dơ Nâu	1	5	
80.8		Thôn Đôn Hyang	1	4	
80.9		Thôn Groi	1	4	
80.10		Thôn Pơ Nang	1	3	
80.11		Thôn Pyâu	1	3	
80.12		Thôn Roh	1	3	
81	Xã Mang Yang		19	74	
81.1		Làng Bông Hiot	1	4	
81.2		Làng Brép	1	3	
81.3		Làng Đăk Yă	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
81.4		Làng Đê Kốp-Duol	1	3	
81.5		Làng Đê Ktu	1	3	
81.6		Làng Đê Ron	1	3	
81.7		Làng Đê Tur	1	3	
81.8		Làng Hrak	1	3	
81.9		Thôn 1	1	4	
81.10		Thôn 3	1	5	
81.11		Thôn Châu Khê	1	5	
81.12		Thôn Châu Sơn	1	4	
81.13		Thôn Kon Dong 1	1	5	
81.14		Thôn Kon Dong 2	1	5	
81.15		Thôn Kon Dong 3	1	5	
81.16		Thôn Kon Dong 4	1	4	
81.17		Thôn Kon Dong 5	1	4	
81.18		Thôn Linh Nham	1	3	
81.19		Thôn Tân Phú	1	4	
82	Xã Ngô Mây		9	48	
82.1		Thôn Cát Hưng	1	5	
82.2		Thôn Cát Thắng	1	7	
82.3		Thôn Chánh Định	1	5	
82.4		Thôn Chánh Hội	1	5	
82.5		Thôn Chánh Hữu	1	5	
82.6		Thôn Hưng Mỹ	1	6	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
82.7		Thôn Hưng Phú	1	5	
82.8		Thôn Lộc Khánh	1	5	
82.9		Thôn Long Hậu	1	5	
83	Xã Nhơn Châu		2	8	
83.1		Thôn Đông	1	4	
83.2		Thôn Tây	1	4	
84	Xã Phù Cát		11	71	
84.1		Thôn An Đức	1	7	
84.2		Thôn An Hành	1	7	
84.3		Thôn An Hành Tây	1	6	
84.4		Thôn An Kiều	1	5	
84.5		Thôn An Kim	1	6	
84.6		Thôn Hòa Bình	1	7	
84.7		Thôn Kiều An	1	6	
84.8		Thôn Kiều Huyền	1	6	
84.9		Thôn Phong An	1	7	
84.10		Thôn Phú Kim	1	7	
84.11		Thôn Tân Hòa	1	7	
85	Xã Phù Mỹ		9	49	
85.1		Thôn An Lạc Đông	1	6	
85.2		Thôn Bình Trị	1	5	
85.3		Thôn Diêm Tiêu	1	5	
85.4		Thôn Phú Thiện	1	6	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
85.5		Thôn Tân Tường An	1	5	
85.6		Thôn Trà Quang	1	6	
85.7		Thôn Trung Thành	1	6	
85.8		Thôn Trung Thứ	1	5	
85.9		Thôn Trung Thuận	1	5	
86	Xã Phù Mỹ Bắc		12	58	
86.1		Thôn An Bảo	1	5	
86.2		Thôn An Giang	1	5	
86.3		Thôn Châu Trúc	1	5	
86.4		Thôn Cửu Thành	1	5	
86.5		Thôn Hòa Tân	1	5	
86.6		Thôn Lộc Thái	1	5	
86.7		Thôn Phú Thứ	1	5	
86.8		Thôn Tân Lộc	1	3	
86.9		Thôn Tân Phú	1	4	
86.10		Thôn Vạn An	1	6	
86.11		Thôn Vạn Định	1	6	
86.12		Thôn Vạn Thiết	1	4	
87	Xã Phù Mỹ Đông		14	75	
87.1		Thôn An Hòa	1	6	
87.2		Thôn An Lạc	1	6	
87.3		Thôn An Tĩnh	1	6	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
87.4		Thôn Cát Tường	1	5	
87.5		Thôn Chánh Giáo	1	5	
87.6		Thôn Chánh Trạch	1	5	
87.7		Thôn Chánh Trực	1	5	
87.8		Thôn Đại Chánh	1	5	
87.9		Thôn Phú Lộc	1	5	
87.10		Thôn Tân Chánh	1	4	
87.11		Thôn Tân Phụng	1	7	
87.12		Thôn Thanh Thủy	1	5	
87.13		Thôn Xuân Bình	1	4	
87.14		Thôn Xuân Thạnh	1	7	
88	Xã Phù Mỹ Nam		13	61	
88.1		Thôn An Trinh	1	5	
88.2		Thôn Bình Long	1	4	
88.3		Thôn Bình Tân	1	5	
88.4		Thôn Đại An	1	5	
88.5		Thôn Đại Thuận	1	4	
88.6		Thôn Kiên Phú	1	5	
88.7		Thôn Mỹ Hội	1	4	
88.8		Thôn Ninh Thái	1	6	
88.9		Thôn Trà Bình	1	5	
88.10		Thôn Vạn Phước	1	5	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
88.11		Thôn Vạn Thiện	1	4	
88.12		Thôn Vĩnh Nhơn	1	4	
88.13		Thôn Vĩnh Phú	1	5	
89	Xã Phù Mỹ Tây		8	36	
89.1		Thôn An Lạc	1	5	
89.2		Thôn Hội Khánh	1	4	
89.3		Thôn Hội Phú	1	4	
89.4		Thôn Phước Thiện	1	6	
89.5		Thôn Thuận Lương	1	5	
89.6		Thôn Trinh Vân	1	3	
89.7		Thôn Trung Sơn	1	5	
89.8		Thôn Trung Trực	1	4	
90	Xã Phú Thiện		22	94	
90.1		Thôn Hiệp Thắng	1	5	
90.2		Thôn Ia Ptau	1	3	
90.3		Thôn Ia Yeng	1	4	
90.4		Thôn Kế Tân	1	3	
90.5		Thôn Mơ Lan	1	4	
90.6		Thôn Phú Thiện	1	5	
90.7		Thôn Plei Amăng	1	5	
90.8		Thôn Plei Amil	1	5	
90.9		Thôn Plei Athai	1	6	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
90.10		Thôn Plei Chung	1	4	
90.11		Thôn Plei Klah	1	4	
90.12		Thôn Plei Knông	1	4	
90.13		Thôn Plei Ksing	1	4	
90.14		Thôn Plei Kte	1	5	
90.15		Thôn Plei Kual	1	4	
90.16		Thôn Plei Rbai	1	4	
90.17		Thôn Plei Tel	1	4	
90.18		Thôn Plei Trang	1	5	
90.19		Thôn Tam Điệp	1	3	
90.20		Thôn Tân Hiệp	1	6	
90.21		Thôn Thắng Lợi 1	1	4	
90.22		Thôn Thắng Lợi 2	1	3	
91	Xã Phú Túc		14	68	
91.1		Buôn Chư Ngọc	1	6	
91.2		Buôn Chư Ung	1	4	
91.3		Buôn Đất Bằng	1	6	
91.4		Buôn Đoàn Kết	1	5	
91.5		Buôn Dù	1	5	
91.6		Buôn Ia Mlah	1	5	
91.7		Buôn Ma Giai	1	4	
91.8		Buôn Phú Cần	1	6	
91.9		Buôn Prong	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
91.10		Buôn Tang	1	4	
91.11		Buôn Thành Công	1	5	
91.12		Thôn Hòa Phú	1	5	
91.13		Thôn Lâm Viên	1	4	
91.14		Thôn Thống Nhất	1	5	
92	Xã Pờ Tó		8	33	
92.1		Thôn 1	1	4	
92.2		Thôn 2	1	5	
92.3		Thôn 3	1	5	
92.4		Thôn Bì Gia	1	3	
92.5		Thôn Bì Giông	1	3	
92.6		Thôn Bình Hoà	1	5	
92.7		Thôn Plei Du	1	3	
92.8		Thôn Vòong Boong	1	5	
93	Xã Sơn Lang		8	29	
93.1		Thôn 1	1	4	
93.2		Thôn 2	1	4	
93.3		Thôn 3	1	4	
93.4		Thôn 4	1	4	
93.5		Thôn 5	1	3	
93.6		Thôn 6	1	3	
93.7		Thôn 7	1	3	
93.8		Thôn 8	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
94	Xã SRó		6	19	
94.1		Làng Bơ Ya	1	3	
94.2		Làng Hrách	1	3	
94.3		Làng Nhang Htiên	1	4	
94.4		Làng Pting	1	3	
94.5		Làng Quel	1	3	
94.6		Làng Sơ Ró Kurok	1	3	
95	Xã Tây Sơn		10	64	
95.1		Thôn Bình Nghi	1	7	
95.2		Thôn Đồng Sim	1	3	
95.3		Thôn Hòa Lạc	1	5	
95.4		Thôn Kiên Mỹ	1	7	
95.5		Thôn Lai Nghi	1	7	
95.6		Thôn Phú Phong	1	7	
95.7		Thôn Phú Văn	1	7	
95.8		Thôn Phú Xuân	1	7	
95.9		Thôn Tây Xuân	1	7	
95.10		Thôn Thủ Thiện	1	7	
96	Xã Tư Tung		10	31	
96.1		Làng Bờ Ngải	1	3	
96.2		Làng Cao Lạng	1	3	
96.3		Làng Đàm Khơng	1	3	
96.4		Làng Đồng Tâm	1	3	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
96.5		Làng Kgiang	1	3	
96.6		Làng Klếch	1	3	
96.7		Làng Kông Long Khong	1	3	
96.8		Làng Mohra	1	3	
96.9		Làng Sơ Tor	1	4	
96.10		Thôn Hbang	1	3	
97	Xã Tuy Phước		15	102	
97.1		Thôn Công Chánh	1	7	
97.2		Thôn Diêu Trì	1	7	
97.3		Thôn Huỳnh Mai	1	6	
97.4		Thôn Lộc Hạ	1	7	
97.5		Thôn Mỹ Điền	1	7	
97.6		Thôn Nhân Ân	1	7	
97.7		Thôn Phú Mỹ	1	7	
97.8		Thôn Phước Lộc	1	7	
97.9		Thôn Phước Nghĩa	1	5	
97.10		Thôn Phước Thuận	1	7	
97.11		Thôn Quảng Vân	1	7	
97.12		Thôn Thành Tín	1	7	
97.13		Thôn Trung Tín	1	7	
97.14		Thôn Vân Hội	1	7	
97.15		Thôn Vinh Thạnh	1	7	
98	Xã Tuy Phước Bắc		13	84	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
98.1		Thôn Đại Chánh	1	7	
98.2		Thôn Định Thiện	1	7	
98.3		Thôn Giang Bắc	1	6	
98.4		Thôn Hiếu Đức	1	7	
98.5		Thôn Lục Lễ	1	5	
98.6		Thôn Nam Xuân	1	7	
98.7		Thôn Nho Lâm	1	6	
98.8		Thôn Nước Mặn	1	6	
98.9		Thôn Phước Hiệp	1	7	
98.10		Thôn Phước Hưng	1	6	
98.11		Thôn Phước Quang	1	6	
98.12		Thôn Quảng Nghiệp	1	7	
98.13		Thôn Thiện Nghĩa	1	7	
99	Xã Tuy Phước Đông		15	97	
99.1		Thôn Bình Lâm	1	6	
99.2		Thôn Bình Thành	1	6	
99.3		Thôn Gò Bồi	1	7	
99.4		Thôn Huỳnh Giản	1	6	
99.5		Thôn Kỳ Sơn	1	6	
99.6		Thôn Lạc Điền	1	7	
99.7		Thôn Lộc Thiện	1	7	
99.8		Thôn Phụng Sơn	1	7	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
99.9		Thôn Phước Hòa	1	7	
99.10		Thôn Phước Sơn	1	7	
99.11		Thôn Phước Thắng	1	7	
99.12		Thôn Quang Trung	1	5	
99.13		Thôn Trường Thuế	1	6	
99.14		Thôn Vinh Quang	1	7	
99.15		Thôn Xuân Phương	1	6	
100	Xã Tuy Phước Tây		7	48	
100.1		Thôn An Hòa	1	7	
100.2		Thôn An Sơn	1	7	
100.3		Thôn Bình An	1	7	
100.4		Thôn Cảnh An	1	7	
100.5		Thôn Đại Hội	1	7	
100.6		Thôn Ngọc Thạnh	1	7	
100.7		Thôn Thanh Huy	1	6	
101	Xã Uar		10	41	
101.1		Buôn Chư Krih	1	3	
101.2		Buôn Ia Jip	1	4	
101.3		Buôn Nu	1	4	
101.4		Buôn Phùm	1	4	
101.5		Buôn Suối Cắm	1	4	
101.6		Buôn Thành Công	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
101.7		Buôn Tiang	1	4	
101.8		Thôn Huy Hoàng	1	5	
101.9		Thôn Thái Bình	1	4	
101.10		Thôn Thanh Bình	1	5	
102	Xã Vạn Đức		7	39	
102.1		Thôn Ân Sơn	1	3	
102.2		Thôn Ân Thạnh	1	6	
102.3		Thôn An Thường	1	6	
102.4		Thôn Ân Tín	1	6	
102.5		Thôn Thế Thạnh	1	6	
102.6		Thôn Vạn Hội	1	7	
102.7		Thôn Vĩnh Đức	1	5	
103	Xã Vân Canh		9	37	
103.1		Làng Canh Giao	1	3	
103.2		Làng Canh Hòa	1	5	
103.3		Làng Canh Sơn	1	4	
103.4		Làng Hà Văn Trên	1	3	
103.5		Làng Hòn Mẻ	1	4	
103.6		Thôn Hiệp Hà	1	4	
103.7		Thôn Hiệp Hội	1	5	
103.8		Thôn Thịnh Văn 1	1	5	
103.9		Thôn Thịnh Văn 2	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
104	Xã Vĩnh Quang		8	27	
104.1		Thôn Định Nhì	1	3	
104.2		Thôn Định Quang	1	4	
104.3		Thôn Định Thái	1	4	
104.4		Thôn Định Trung	1	3	
104.5		Thôn Định Xuân	1	4	
104.6		Thôn Tiên An	1	3	
104.7		Thôn Vĩnh Hòa	1	3	
104.8		Thôn Vĩnh Thuận	1	3	
105	Xã Vĩnh Sơn		6	21	
105.1		Thôn K2	1	4	
105.2		Thôn K4	1	4	
105.3		Thôn K6	1	3	
105.4		Thôn K8	1	3	
105.5		Thôn O2	1	3	
105.6		Thôn O5	1	4	
106	Xã Vĩnh Thạnh		6	25	
106.1		Thôn Định Bình	1	4	
106.2		Thôn Định Thành	1	5	
106.3		Thôn Định Thiện	1	5	
106.4		Thôn Định Tổ	1	4	
106.5		Thôn Định Trị	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
106.6		Thôn Tà Điệt	1	3	
107	Xã Vĩnh Thịnh		8	30	
107.1		Thôn An Ngoại	1	4	
107.2		Thôn Hà Ri	1	3	
107.3		Thôn Kon Tơ Lok	1	3	
107.4		Thôn Vĩnh Cửu	1	4	
107.5		Thôn Vĩnh Hòa	1	4	
107.6		Thôn Vĩnh Phúc	1	4	
107.7		Thôn Vĩnh Thái	1	4	
107.8		Thôn Vĩnh Trường	1	4	
108	Xã Xuân An		7	45	
108.1		Thôn Cát Nhơn	1	6	
108.2		Thôn Cát Tường	1	7	
108.3		Thôn Chánh Liêm	1	6	
108.4		Thôn Chánh Mẫn	1	7	
108.5		Thôn Đại Hữu	1	5	
108.6		Thôn Phú Gia	1	7	
108.7		Thôn Xuân Quang	1	7	
109	Xã Ya Hội		5	20	
109.1		Làng Đak Hway 1	1	4	
109.2		Làng Đak Hway 2	1	4	
109.3		Thôn An Phú	1	3	
109.4		Thôn An Quý	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
109.5		Thôn Phú An	1	5	
110	Xã Ya Ma		6	21	
110.1		Làng Đăk Hway	1	3	
110.2		Làng Đăk Tơ Pang	1	3	
110.3		Làng Hưnh Dơng	1	4	
110.4		Làng Húp	1	3	
110.5		Làng Kông Yang	1	4	
110.6		Làng Tnúg - Măng	1	4	
111	Phường An Bình		11	49	
111.1		Tổ dân phố 1	1	5	
111.2		Tổ dân phố 2	1	5	
111.3		Tổ dân phố 3	1	5	
111.4		Tổ dân phố 4	1	4	
111.5		Tổ dân phố 5	1	4	
111.6		Tổ dân phố 6	1	5	
111.7		Tổ dân phố 7	1	4	
111.8		Tổ dân phố 8	1	4	
111.9		Tổ dân phố 9	1	4	
111.10		Tổ dân phố 10	1	4	
111.11		Tổ dân phố 11	1	5	
112	Phường An Khê		16	75	
112.1		Tổ dân phố 1	1	5	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
112.2		Tổ dân phố 2	1	5	
112.3		Tổ dân phố 3	1	4	
112.4		Tổ dân phố 4	1	5	
112.5		Tổ dân phố 5	1	4	
112.6		Tổ dân phố 6	1	5	
112.7		Tổ dân phố 7	1	4	
112.8		Tổ dân phố 8	1	5	
112.9		Tổ dân phố 9	1	5	
112.10		Tổ dân phố 10	1	4	
112.11		Tổ dân phố 11	1	5	
112.12		Tổ dân phố 12	1	5	
112.13		Tổ dân phố 13	1	5	
112.14		Tổ dân phố 14	1	5	
112.15		Tổ dân phố 15	1	5	
112.16		Tổ dân phố 16	1	4	
113	Phường An Nhơn		12	64	
113.1		Tổ dân phố An Bình	1	4	
113.2		Tổ dân phố Bả Canh	1	6	
113.3		Tổ dân phố Bằng Châu	1	6	
113.4		Tổ dân phố Đập Đá	1	7	
113.5		Tổ dân phố Hòa Tân	1	5	
113.6		Tổ dân phố Nhạn Tháp	1	5	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
113.7		Tổ dân phố Phương Danh	1	6	
113.8		Tổ dân phố Tân Nghĩa	1	6	
113.9		Tổ dân phố Tân Thuận Hòa	1	5	
113.10		Tổ dân phố Thanh Danh	1	5	
113.11		Tổ dân phố Thiết Thuận	1	4	
113.12		Tổ dân phố Vân Sơn	1	5	
114	Phường An Nhơn Bắc		11	55	
114.1		Tổ dân phố Châu Thành	1	5	
114.2		Tổ dân phố Dương Xuân	1	4	
114.3		Tổ dân phố Kim Tài	1	5	
114.4		Tổ dân phố Liêm Định	1	5	
114.5		Tổ dân phố Lộc Thuận	1	5	
114.6		Tổ dân phố Nhơn Thiện	1	5	
114.7		Tổ dân phố Nhơn Thuận	1	4	
114.8		Tổ dân phố Phú Thành	1	6	
114.9		Tổ dân phố Thanh Mai	1	5	
114.10		Tổ dân phố Tiên Hội	1	6	
114.11		Tổ dân phố Trung Lý	1	5	
115	Phường An Nhơn Đông		6	34	
115.1		Tổ dân phố An Ngãi	1	6	
115.2		Tổ dân phố Cẩm Văn	1	6	
115.3		Tổ dân phố Háo Đức	1	5	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
115.4		Tổ dân phố Nhơn An	1	6	
115.5		Tổ dân phố Nhơn Hưng	1	6	
115.6		Tổ dân phố Thanh Thuận	1	5	
116	Phường An Nhơn Nam		7	41	
116.1		Tổ dân phố Huỳnh Kim	1	5	
116.2		Tổ dân phố Long Quang	1	5	
116.3		Tổ dân phố Nhơn Hòa	1	7	
116.4		Tổ dân phố Nhơn Thọ	1	6	
116.5		Tổ dân phố Phú Hòa	1	6	
116.6		Tổ dân phố Thọ Lộc	1	7	
116.7		Tổ dân phố Trung Ái	1	5	
117	Phường An Phú		14	60	
117.1		Làng Bông Phun	1	4	
117.2		Làng Chuết	1	4	
117.3		Làng Do - Guăh	1	4	
117.4		Làng Mơ Nù	1	4	
117.5		Làng Nhả Prông	1	3	
117.6		Làng Thung Dôr	1	3	
117.7		Làng Wâu - Kơ Tu	1	3	
117.8		Tổ dân phố An Mỹ	1	5	
117.9		Tổ dân phố Âu Cơ	1	6	
117.10		Tổ dân phố Chư Ắ	1	5	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
117.11		Tổ dân phố Đoàn Kết	1	4	
117.12		Tổ dân phố Nguyên Lợi	1	4	
117.13		Tổ dân phố Phú Thọ	1	6	
117.14		Tổ dân phố Thắng Lợi	1	5	
118	Phường Ayun Pa		12	45	
118.1		Tổ dân phố 1	1	4	
118.2		Tổ dân phố 2	1	3	
118.3		Tổ dân phố 3	1	3	
118.4		Tổ dân phố 4	1	4	
118.5		Tổ dân phố 5	1	4	
118.6		Tổ dân phố 6	1	4	
118.7		Tổ dân phố 7	1	3	
118.8		Tổ dân phố 8	1	4	
118.9		Tổ dân phố 9	1	4	
118.10		Tổ dân phố 10	1	4	
118.11		Tổ dân phố 11	1	4	
118.12		Tổ dân phố 12	1	4	
119	Phường Bình Định		9	55	
119.1		Tổ dân phố An Hòa	1	6	
119.2		Tổ dân phố An Thái	1	6	
119.3		Tổ dân phố Kim Châu	1	7	
119.4		Tổ dân phố Liêm Trực	1	6	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
119.5		Tổ dân phố Nhơn Nghĩa	1	6	
119.6		Tổ dân phố Phụ Ngọc	1	5	
119.7		Tổ dân phố Quan Quang	1	7	
119.8		Tổ dân phố Quang Trung	1	6	
119.9		Tổ dân phố Vĩnh Liêm	1	6	
120	Phường Bồng Sơn		9	51	
120.1		Khu phố An Bình	1	6	
120.2		Khu phố An Đông	1	5	
120.3		Khu phố An Trung	1	6	
120.4		Khu phố Bình Chương	1	6	
120.5		Khu phố Định Bình	1	5	
120.6		Khu phố Hoài Đức	1	6	
120.7		Khu phố Lại Giang	1	5	
120.8		Khu phố Lại Khánh	1	6	
120.9		Khu phố Thiết Đính	1	6	
121	Phường Diên Hồng		14	70	
121.1		Thôn Pleikuroh	1	3	
121.2		Tổ dân phố 1	1	5	
121.3		Tổ dân phố 2	1	6	
121.4		Tổ dân phố 3	1	6	
121.5		Tổ dân phố 4	1	6	
121.6		Tổ dân phố 5	1	5	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
121.7		Tổ dân phố 6	1	5	
121.8		Tổ dân phố 7	1	5	
121.9		Tổ dân phố 8	1	6	
121.10		Tổ dân phố 9	1	5	
121.11		Tổ dân phố 10	1	4	
121.12		Tổ dân phố 11	1	5	
121.13		Tổ dân phố 12	1	5	
121.14		Tổ dân phố 13	1	4	
122	Phường Hoài Nhơn		11	57	
122.1		Tổ dân phố An Lộc	1	6	
122.2		Tổ dân phố An Phú	1	6	
122.3		Tổ dân phố Cửu Lợi	1	5	
122.4		Tổ dân phố Cửu Lợi Đông	1	6	
122.5		Tổ dân phố Lâm Trúc	1	5	
122.6		Tổ dân phố Mỹ An	1	4	
122.7		Tổ dân phố Ngọc Sơn	1	4	
122.8		Tổ dân phố Tài Lương	1	6	
122.9		Tổ dân phố Tăng Long	1	6	
122.10		Tổ dân phố Trung Hóa	1	4	
122.11		Tổ dân phố Trường An	1	5	
123	Phường Hoài Nhơn Bắc		15	66	
123.1		Tổ dân phố Chương Hòa	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
123.2		Tổ dân phố Công Thạnh	1	5	
123.3		Tổ dân phố Gia An	1	4	
123.4		Tổ dân phố Hoài Châu Bắc	1	5	
123.5		Tổ dân phố Hoài Sơn	1	4	
123.6		Tổ dân phố Hoài Sơn Bắc	1	4	
123.7		Tổ dân phố Hoài Sơn Đông	1	4	
123.8		Tổ dân phố Hoài Sơn Nam	1	4	
123.9		Tổ dân phố Hoài Sơn Tây	1	4	
123.10		Tổ dân phố Liễu An	1	4	
123.11		Tổ dân phố Tam Quan Bắc	1	5	
123.12		Tổ dân phố Tân Thành	1	5	
123.13		Tổ dân phố Thiện Chánh	1	5	
123.14		Tổ dân phố Thiện Chánh Bắc	1	4	
123.15		Tổ dân phố Trường Xuân	1	5	
124	Phường Hoài Nhơn Đông		11	57	
124.1		Tổ dân phố Ca Công	1	6	
124.2		Tổ dân phố Công Lương	1	5	
124.3		Tổ dân phố Diêu Quang	1	5	
124.4		Tổ dân phố Định Công	1	5	
124.5		Tổ dân phố Kim Giao	1	6	
124.6		Tổ dân phố Lộ Diêu	1	4	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
124.7		Tổ dân phố Mỹ Thọ	1	5	
124.8		Tổ dân phố Phú Nhuận	1	6	
124.9		Tổ dân phố Thanh Xuân	1	6	
124.10		Tổ dân phố Thiện Đức	1	5	
124.11		Tổ dân phố Xuân Vinh	1	4	
125	Phường Hoài Nhơn Nam		7	40	
125.1		Khu phố An Dưỡng	1	7	
125.2		Khu phố Đệ Đức	1	7	
125.3		Khu phố Giao Hội	1	6	
125.4		Khu phố Hoài Tân	1	5	
125.5		Khu phố Hoài Xuân	1	5	
125.6		Khu phố Phụng Sơn	1	5	
125.7		Khu phố Vạn Thắng	1	5	
126	Phường Hoài Nhơn Tây		7	36	
126.1		Tổ dân phố Cự Lễ	1	5	
126.2		Tổ dân phố Cự Tài	1	5	
126.3		Tổ dân phố Hội Phú	1	4	
126.4		Tổ dân phố Lương Thọ	1	5	
126.5		Tổ dân phố Mỹ Bình	1	4	
126.6		Tổ dân phố Phụng Du	1	6	
126.7		Tổ dân phố Tấn Thạnh	1	7	
127	Phường Hội Phú		13	60	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
127.1		Làng Châm Anếh	1	3	
127.2		Làng Ia Lang	1	3	
127.3		Làng Khun	1	3	
127.4		Làng Ngó	1	5	
127.5		Làng Ngol	1	3	
127.6		Tổ dân phố 1	1	7	
127.7		Tổ dân phố 2	1	6	
127.8		Tổ dân phố 3	1	6	
127.9		Tổ dân phố 4	1	6	
127.10		Tổ dân phố 5	1	5	
127.11		Tổ dân phố 6	1	5	
127.12		Tổ dân phố 7	1	5	
127.13		Tổ dân phố Hàm Rông	1	3	
128	Phường Pleiku		17	86	
128.1		Làng Ớp	1	3	
128.2		Tổ dân phố 1	1	6	
128.3		Tổ dân phố 2	1	6	
128.4		Tổ dân phố 3	1	5	
128.5		Tổ dân phố 4	1	5	
128.6		Tổ dân phố 5	1	5	
128.7		Tổ dân phố 6	1	5	
128.8		Tổ dân phố 7	1	4	
128.9		Tổ dân phố 8	1	6	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
128.10		Tổ dân phố 9	1	6	
128.11		Tổ dân phố 10	1	5	
128.12		Tổ dân phố 11	1	6	
128.13		Tổ dân phố 12	1	5	
128.14		Tổ dân phố 13	1	6	
128.15		Tổ dân phố 14	1	4	
128.16		Tổ dân phố 15	1	5	
128.17		Tổ dân phố 16	1	4	
129	Phường Quy Nhơn		22	147	
129.1		Tổ dân phố 1	1	4	
129.2		Tổ dân phố 2	1	7	
129.3		Tổ dân phố 3	1	7	
129.4		Tổ dân phố 4	1	7	
129.5		Tổ dân phố 5	1	7	
129.6		Tổ dân phố 6	1	6	
129.7		Tổ dân phố 7	1	6	
129.8		Tổ dân phố 8	1	6	
129.9		Tổ dân phố 9	1	7	
129.10		Tổ dân phố 10	1	7	
129.11		Tổ dân phố 11	1	7	
129.12		Tổ dân phố 12	1	7	
129.13		Tổ dân phố 13	1	6	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
129.14		Tổ dân phố 14	1	7	
129.15		Tổ dân phố 15	1	7	
129.16		Tổ dân phố 16	1	7	
129.17		Tổ dân phố 17	1	7	
129.18		Tổ dân phố 18	1	7	
129.19		Tổ dân phố 19	1	7	
129.20		Tổ dân phố 20	1	7	
129.21		Tổ dân phố 21	1	7	
129.22		Tổ dân phố 22	1	7	
130	Phường Quy Nhơn Bắc		8	51	
130.1		Khu phố 1	1	6	
130.2		Khu phố 2	1	5	
130.3		Khu phố 3	1	7	
130.4		Khu phố 4	1	6	
130.5		Khu phố 5	1	7	
130.6		Khu phố 6	1	7	
130.7		Khu phố 7	1	7	
130.8		Khu phố 8	1	6	
131	Phường Quy Nhơn Đông		9	58	
131.1		Tổ dân phố Bình Thạnh	1	7	
131.2		Tổ dân phố Đông Định	1	6	
131.3		Tổ dân phố Hưng Lương	1	6	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
131.4		Tổ dân phố Nhơn Bình	1	7	
131.5		Tổ dân phố Nhơn Hải	1	7	
131.6		Tổ dân phố Nhơn Hội	1	6	
131.7		Tổ dân phố Tây Định	1	6	
131.8		Tổ dân phố Thuận Lạc	1	6	
131.9		Tổ dân phố Xương Lý	1	7	
132	Phường Quy Nhơn Nam		16	100	
132.1		Khu phố 1	1	7	
132.2		Khu phố 2	1	7	
132.3		Khu phố 3	1	7	
132.4		Khu phố 4	1	7	
132.5		Khu phố 5	1	7	
132.6		Khu phố 6	1	6	
132.7		Khu phố 7	1	7	
132.8		Khu phố 8	1	6	
132.9		Khu phố 9	1	7	
132.10		Khu phố 10	1	6	
132.11		Khu phố 11	1	6	
132.12		Khu phố 12	1	5	
132.13		Khu phố 13	1	5	
132.14		Khu phố 14	1	6	
132.15		Khu phố 15	1	5	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
132.16		Khu phố 16	1	6	
133	Phường Quy Nhơn Tây		5	30	
133.1		Khu phố 1	1	7	
133.2		Khu phố 2	1	5	
133.3		Khu phố 3	1	7	
133.4		Khu phố Long Mỹ	1	6	
133.5		Khu phố Long Thành	1	5	
134	Phường Tam Quan		7	36	
134.1		Khu phố An Mỹ	1	6	
134.2		Khu phố An Quý	1	4	
134.3		Khu phố An Thái	1	6	
134.4		Khu phố Hoài Châu	1	6	
134.5		Khu phố Hội An	1	3	
134.6		Khu phố Mỹ Lộc	1	6	
134.7		Khu phố Tân An	1	5	
135	Phường Thống Nhất		11	64	
135.1		Tổ dân phố 1	1	6	
135.2		Tổ dân phố 2	1	6	
135.3		Tổ dân phố 3	1	6	
135.4		Tổ dân phố 4	1	7	
135.5		Tổ dân phố 5	1	5	
135.6		Tổ dân phố 6	1	6	

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
135.7		Tổ dân phố 7	1	7	
135.8		Tổ dân phố 8	1	6	
135.9		Tổ dân phố 9	1	5	
135.10		Tổ dân phố Bruk Ngol	1	4	
135.11		Tổ dân phố Plei Kép	1	6	
Tổng cộng			1.400	6.432	
